

Số: /BVPSNĐN-CĐT Đà Nẵng, ngày tháng 02 năm 2026

V/v công bố mới danh sách
người hướng dẫn thực hành cấp
Giấy phép hành nghề

Kính gửi: Sở Y tế thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Công văn số 2556/SYT-NVY ngày 24 tháng 5 năm 2024 về việc công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành;

Căn cứ Công văn số 3059/SYT-NVY ngày 17 tháng 6 năm 2024 về việc công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành;

Sở Y tế thành phố Đà Nẵng đã công bố Bệnh viện Phụ sản – Nhi Đà Nẵng đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành đối với các đối tượng sau: Bác sỹ đa khoa, Bác sỹ chuyên khoa, Bác sỹ Răng hàm mặt, Điều dưỡng, Hộ sinh và Kỹ thuật viên (Xét nghiệm, Phục hồi chức năng, Chẩn đoán hình ảnh).

Sau thời gian triển khai thực hiện, nay do có một số người hướng dẫn thực hành đã nghỉ hưu hoặc chuyển công tác và bổ sung người hướng dẫn thực hành mới nên Bệnh viện Phụ sản - Nhi Đà Nẵng kính báo cáo Sở Y tế thành phố Đà Nẵng Bản công bố mới về danh sách người hướng dẫn thực hành cấp Giấy phép hành nghề (Phụ lục đính kèm).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,CĐT.

GIÁM ĐỐC

TS.BS Trần Đình Vinh

PHỤ LỤC
BẢN CÔNG BỐ MỚI VỀ DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ
(Đính kèm Công văn số /BVPSNĐN-CĐT ngày tháng 02 năm 2026)

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
1	Trần Đình Vinh		Tiến sĩ	SPK	1099/ĐNA-CCHN cấp ngày 28/11/12	KCB chuyên khoa phụ sản	Ban giám đốc
2	Phạm Chí Kông		Tiến sĩ	SPK	246/ĐNA-CCHN cấp ngày 20/7/2012	KCB chuyên khoa phụ sản	Ban giám đốc
3	Phạm Minh Sơn		Tiến sĩ	SPK	1463/ĐNA-CCHN cấp ngày 15/1/2013	KCB chuyên khoa phụ sản	Chẩn đoán trước sinh
4	Huỳnh Thị Bích Ngọc		BSCCKII	SPK	2991/ĐNA-CCHN cấp ngày 21/1/14	KCB chuyên khoa phụ sản	Chỉ đạo tuyến, Đào tạo và Hợp tác quốc tế
5	Bùi Thị Minh Hiền		BSCCKII	Nhi khoa	773/ĐNA-CCHN cấp ngày 29/10/12	KCB chuyên khoa Nhi	Kế hoạch tổng hợp
6	Hà Thị Tiểu Di		BSCCKII	SPK	1455/ĐNA-CCHN cấp ngày 15/01/2013	KCB chuyên khoa phụ sản	Chẩn đoán trước sinh
7	Trần Đình Lê Khánh		BSCCKI	SPK	006690/ĐNA-CCHN cấp ngày 06/05/2017	KCB chuyên khoa phụ sản	Chẩn đoán trước sinh
8	Nguyễn Nguyên Phương		Thạc sĩ	SPK	007291/ĐNA-CCHN cấp ngày 21/02/2018	KCB chuyên khoa phụ sản	Chẩn đoán trước sinh
9	Diệp Thị Phương Thảo		BSCCKII	SPK	831/ĐNA-CCHN cấp ngày 29/10/2012	KCB chuyên khoa phụ sản	Khám Đa khoa Cấp cứu

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
10	Trần Thị Lệ Hằng		BSCCKII	SPK	4349/ĐNA-CCHN cấp ngày 25/7/2014	KCB chuyên khoa phụ sản	Khám Đa khoa Cấp cứu
11	Huỳnh Thị Thu Thảo		BSCCKI	SPK	004304/ĐNA-CCHN cấp ngày 30/6/2014	KCB chuyên khoa phụ sản	Khám Đa khoa Cấp cứu
12	Nguyễn Thị Dạ Thảo		Thạc sĩ	Nhi khoa	4589/ĐNA-CCHN cấp ngày 6/9/14	KCB chuyên khoa Nhi	Khám Đa khoa Cấp cứu
13	Lê Văn Dũng		Thạc sĩ	Nhi khoa	1410/QNA-CCHN cấp ngày 9/12/13	KCB chuyên khoa Nhi	Khám Đa khoa Cấp cứu
14	Hoàng Thị Thu Thủy		Thạc sĩ	Nhi khoa	4287/ĐNA-CCHN cấp ngày 30/6/14	KCB chuyên khoa Nhi	Khám Đa khoa Cấp cứu
15	Lê Thị Ánh Tuyết		Thạc sĩ	SPK	1366/ĐNA-CCHN cấp ngày 18/12/12	KCB chuyên khoa phụ sản	Khoa Sinh
16	Nguyễn Thị Hoàng My		BS	SPK	009063/QNA-CCHN cấp ngày 27/06/2022	KCB chuyên khoa phụ sản	Khoa Sinh
17	Huỳnh Kim Quang		BSCCKII	SPK	248/ĐNA-CCHN cấp ngày 06/7/2012	KCB chuyên khoa phụ sản	Sản bệnh lý
18	Nguyễn Thị Thanh Nga		BSCCKII	SPK	4697/ĐNA-CCHN cấp ngày 28/10/2014	KCB chuyên khoa phụ sản	Sản bệnh lý
19	Trần Anh Tiến		BSCCKI	SPK	006593/ĐNA-CCHN cấp ngày 04/12/2017	KCB chuyên khoa phụ sản	Sản bệnh lý
20	Lê Thị Mộng Tuyền		BSCCKII	SPK	828/ĐNA-CCHN cấp ngày 29/10/12	KCB chuyên khoa phụ sản	Phụ sản tự nguyện

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
21	Hồ Ngọc Bích Thủy		BSCCKII	SPK	004506/ĐNA-CCHN cấp ngày 9/6/2014	KCB chuyên khoa phụ sản	Sản tự nguyện
22	Phan Tín		BSCCKII	SPK	332/ĐNA-CCHN cấp ngày 20/7/12	KCB chuyên khoa phụ sản	Phụ ngoại
23	Đặng Công Tuấn		BSCCKII	SPK	1373/ĐNA-CCHN cấp ngày 18/12/12	KCB chuyên khoa phụ sản	Phụ ngoại
24	Lê Văn Thương		BSCCKI	SPK	006268/ĐNA-CCHN cấp ngày 23/9/2016	KCB chuyên khoa phụ sản	Phụ ngoại
25	Nguyễn Phi Anh		BSCCKII	SPK	1474/ĐNA-CCHN cấp ngày 15/01/2013	KCB chuyên khoa phụ sản	Phụ nội
26	Huỳnh Minh Nhật		BSCCKI	SPK	006740/ĐNA-CCHN cấp ngày 5/6/2017	KCB chuyên khoa phụ sản	Phụ nội
27	Trần Trung Quyết		BSCCKI	SPK	0005464/ĐNA-CCHN cấp ngày 14/8/2015	KCB chuyên khoa phụ sản	Phụ nội
28	Vũ Văn Long		Thạc sĩ	SPK	1095/ĐNA-CCHN cấp ngày 28/11/12	KCB chuyên khoa phụ sản	Kế hoạch hóa gia đình
29	Vũ Huy Đạt		BSCCKI	SPK	004365/ĐNA-CCHN cấp ngày 25/7/2014	KCB chuyên khoa phụ sản	Kế hoạch hóa gia đình
30	Lê Đình Duy		BSCCKI	SPK	006541/ĐNA-CCHN cấp ngày 28/2/2017	KCB chuyên khoa phụ sản	Kế hoạch hóa gia đình

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
31	Võ Thị Vy Lộc		BSCCKII	SPK	933/ĐNA-CCHN cấp ngày 28/11/12	KCB chuyên khoa phụ sản	Hậu sản dưỡng nhi
32	Võ Thị Thanh Huyền		BSCCKII	SPK	832/ĐNA-CCHN cấp ngày 29/10/2012	KCB chuyên khoa phụ sản	Hậu sản dưỡng nhi
33	Nguyễn Thị Mỹ Thảo		BSCCKII	SPK	60/ĐNA-CCHN cấp ngày 4/6/2012	KCB chuyên khoa phụ sản	Hậu sản dưỡng nhi
34	Nguyễn Thị Lệ Kế		BSCCKII	SPK	004364/ĐNA-CCHN cấp ngày 25/7/2014	KCB chuyên khoa phụ sản	Hậu sản dưỡng nhi
35	Nguyễn Thị Phương Lê		BSCCKII	SPK	1472/ĐNA-CCHN cấp ngày 15/01/2013	KCB chuyên khoa phụ sản	Hiếm muộn
36	Thái Xuân Ánh		Thạc sĩ	SPK	4478/ĐNA-CCHN cấp ngày 6/9/14	KCB chuyên khoa phụ sản	Hiếm muộn
37	Nguyễn Văn Hiền		BSCCKI	SPK	006695/ĐNA-CCHN cấp ngày 06/5/2017	KCB chuyên khoa phụ sản	Hiếm muộn
38	Đào Quốc Việt		Thạc sĩ	SPK	006696/ĐNA-CCHN cấp ngày 06/5/2017	KCB chuyên khoa phụ sản	Hiếm muộn
39	Trần Thị Hoàng	PGS	Tiến sĩ	Nhi khoa	3806/ĐNA-CCHN cấp ngày 25/4/2014	KCB chuyên khoa Nhi	Sơ sinh CC – HSTC và bệnh lý
40	Huỳnh Thị Lệ		Thạc sĩ	Nhi khoa	4744/ĐNA-CCHN cấp ngày 8/10/14	KCB chuyên khoa Nhi	Sơ sinh CC – HSTC và bệnh lý
41	Lưu Thị Mỹ Hạnh		BSCCKII	Nhi khoa	004520/ĐNA-CCHN cấp ngày 06/09/2014	KCB chuyên khoa Nhi	Sơ sinh CC – HSTC và bệnh lý

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
42	Nguyễn Bá Mai Phương		BSCKII	Nhi khoa	004766/ĐNA-CCHN cấp ngày 18/11/2014	KCB chuyên khoa Nhi	Sơ sinh CC – HSTC và bệnh lý
43	Lê Phương Diệu Thảo		BSCKI	Nhi khoa	006399/ĐNA-CCHN cấp ngày 23/11/2016	KCB chuyên khoa Nhi	Sơ sinh CC – HSTC và bệnh lý
44	Bùi Văn Minh		BSCKI	Nhi khoa	006832/ĐNA-CCHN cấp ngày 10/7/2017	KCB chuyên khoa Nhi	Sơ sinh CC – HSTC và bệnh lý
45	Trần Long Quân		BSCKII	Nhi khoa	4459/ĐNA-CCHN cấp ngày 6/9/14	KCB chuyên khoa Nhi	Nhi CC – HSTC và chống độc
46	Võ Hữu Hội		BSCKII	Nhi khoa	1653/ĐNA-CCHN cấp ngày 18/2/2013	KCB chuyên khoa Nhi	Nhi CC – HSTC và chống độc
47	Trần Văn Hòa		BSCKII	Nhi khoa	4768/ĐNA-CCHN cấp ngày 18/11/2014	KCB chuyên khoa Nhi	Nhi CC – HSTC và chống độc
48	Đình Quang Trung		BSCKI	Nhi khoa	006837/ĐNA-CCHN cấp ngày 07/10/2017	KCB chuyên khoa Nhi	Nhi CC – HSTC và chống độc
49	Lê Văn Thông		BSCKI	Nhi khoa	006523/ĐNA-CCHN cấp ngày 28/02/2017	KCB chuyên khoa Nhi	Nhi CC – HSTC và chống độc
50	Võ Kim Điền		BSCKII	Nhi khoa	1115/ĐNA-CCHN cấp ngày 28/11/2012	KCB chuyên khoa Nhi	Nhi Tim mạch
51	Võ Đức Minh		BSCKII	Nhi khoa	1487/ĐNA-CCHN cấp ngày 15/1/13	KCB chuyên khoa Nhi	Nhi Tim mạch
52	Trần Thanh Hải		BSCKI	Nhi khoa	004339/ĐNA-CCHN cấp ngày 25/07/2014	KCB chuyên khoa Nhi	Nhi Tim mạch

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
53	Trần Thế Tạo		Thạc sĩ	Nhi khoa	1582/ĐNA-CCHN cấp ngày 15/1/13	KCB chuyên khoa Nhi	Nhi Hô hấp
54	Hồ Sĩ Ngọc Tiến		BCKI		0005104/ĐNA-CCHN cấp ngày 23/4/2015	KCB chuyên khoa Nhi	Nhi Hô hấp
55	Lê Thị Phương Thảo		Thạc sĩ	Nhi khoa	006546/ĐNA-CCHN cấp ngày 28/2/2017	KCB chuyên khoa Nhi	Nhi Hô hấp
56	Doãn Thị Thu		Thạc sĩ	Nhi khoa	007339/ĐNA-CCHN cấp ngày 21/3/2018	KCB chuyên khoa Nhi	Nhi Hô hấp
57	Trần Văn Đào		BCKII	Nhi khoa	1460/ĐNA-CCHN cấp ngày 15/1/2013	KCB chuyên khoa Nhi	Nhi Tiêu hóa
58	Trần Nguyễn Văn Nghi		BCKII	Nhi khoa	001620/ĐNA-CCHN cấp ngày 18/02/2013	KCB chuyên khoa Nhi	Nhi Tiêu hóa
59	Đinh Thị Ý Thơ		BCKII	Nhi khoa	4913/ĐNA-CCHN cấp ngày 25/12/2014	KCB chuyên khoa Nhi	Nhi Tiêu hóa
60	Đặng Văn Hào		BCKII	Nhi khoa	2041/ĐNA-CCHN cấp ngày 6/9/2013	KCB chuyên khoa Nhi	Nhi Tổng hợp
61	Nguyễn Thị Thuận		Thạc sĩ	Nhi khoa	6430/ĐNA-CCHN cấp ngày 27/12/2016	KCB chuyên khoa Nhi	Nhi Tổng hợp
62	Trần Văn A		BCKII	Nhi khoa	0005332/ĐNA-CCHN cấp ngày 14/7/2015	KCB chuyên khoa Nhi	Nhi Tổng hợp
63	Huỳnh Văn Lộc		Thạc sĩ	Nhi khoa	4613/ĐNA-CCHN cấp ngày 6/9/2014	KCB chuyên khoa Nhi	Nhi Tự nguyện

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
64	Nguyễn Văn Ngữ		Thạc sĩ	Nhi khoa	248/ĐNA-CCHN cấp ngày 20/7/2012	KCB chuyên khoa Nhi	Nhi Tự nguyện
65	Nguyễn Thị Chiên		BCKI	Nhi khoa	006218/ĐNA-CCHN cấp ngày 25/8/2016	KCB chuyên khoa Nhi	Nhi Tự nguyện
66	Nguyễn Hải Thịnh		BCKII	Nhi khoa	004761/ĐNA-CCHN cấp ngày 18/11/2014	KCB chuyên khoa Nhi	Y học nhiệt đới nhi – HSTC và bệnh lý
67	Đỗ Thị Hà		BCKII	Nhi khoa	004524/ĐNA-CCHN cấp ngày 06/9/2014	KCB chuyên khoa Nhi	Y học nhiệt đới nhi – HSTC và bệnh lý
68	Lê Thị Thúy Quỳnh		BCKI	Nhi khoa	004336/ĐNA-CCHN cấp ngày 25/7/2014	KCB chuyên khoa Nhi	Y học nhiệt đới nhi – HSTC và bệnh lý
69	Trần Văn Linh		BCKI	Nhi khoa	006481/ĐNA-CCHN cấp ngày 02/02/2017	KCB chuyên khoa Nhi	Y học nhiệt đới nhi – HSTC và bệnh lý
70	Nguyễn Thiên Nhật Hồng		ThS	Nhi khoa	007913/ĐNA-CCHN cấp ngày 03/9/2019	KCB chuyên khoa Nhi	Y học nhiệt đới nhi – HSTC và bệnh lý
71	Trần Quý Thiện		BS	Nhi khoa	009660/ĐNA-CCHN cấp ngày 04/11/2022	KCB chuyên khoa Nhi	Y học nhiệt đới nhi – HSTC và bệnh lý
72	Nguyễn Phi Phong		Thạc sĩ	Ngoại	1593/ĐNA-CCHN cấp ngày 18/2/13	KCB chuyên khoa Ngoại nhi	Ngoại nhi
73	Lê Đức Toàn		Thạc sĩ	Ngoại	000969/ĐNA-CCHN cấp ngày 28/11/2012	KCB chuyên khoa Ngoại nhi	Ngoại nhi
74	Trần Tấn Liêm		Thạc sĩ	Ngoại	001477/ĐNA-CCHN cấp ngày 15/01/2013	KCB chuyên khoa Ngoại nhi	Ngoại nhi
75	Nguyễn Đạt Huy		Thạc sĩ	Ngoại	002990/ĐNA-CCHN cấp ngày 21/01/2014	KCB chuyên khoa Ngoại nhi	Ngoại nhi

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
76	Lê Mạnh Hoàng		BSCKII	Tai mũi họng	1598/ĐNA-CCHN cấp ngày 18/2/13	KCB chuyên khoa TMH	Mắt – THH - RHM
77	Nguyễn Thị Mỹ Lan		BSCKI	Tai mũi họng	4548/ĐNA-CCHN cấp ngày 6/9/2014	KCB chuyên khoa TMH	Mắt – THH - RHM
78	Lê Thị Việt Ân		Thạc sĩ	Tai mũi họng	4330/ĐNA-CCHN cấp ngày 25/7/2014	KCB chuyên khoa TMH	Mắt – THH - RHM
79	Nguyễn Thị An		Thạc sĩ	Tai mũi họng	7668/BYT-CCHN cấp ngày 30/9/2013	KCB chuyên khoa TMH	Mắt – THH - RHM
80	Lê Thị Thu Hà		BSCKI	Răng hàm mặt	39/ĐNA-CCHN cấp ngày 4/6/2012	KCB chuyên khoa RHM	Mắt – THH - RHM
81	Nguyễn Thị Trà Lộc		ThS	Răng hàm mặt	1133/ĐNA-CCHN cấp ngày 18/12/2012	KCB chuyên khoa RHM	Mắt – THH - RHM
82	Đỗ Thị Thanh Hảo		BS	Răng hàm mặt	008410/ ĐNA-CCHN cấp ngày 27/8/2019	KCB chuyên khoa RHM	Mắt – THH - RHM
83	Nguyễn Lê Ngọc Trang		BS	Răng hàm mặt	008412/ ĐNA-CCHN cấp ngày 27/8/2019	KCB chuyên khoa RHM	Mắt – THH - RHM
84	Nguyễn Thị Chung Toàn		BSCKI	Mắt	006544/ĐNA-CCHN cấp ngày 28/2/2017	KCB chuyên khoa Mắt	Mắt – THH - RHM
85	Hà Thị Nga		BS	Mắt	009218/ĐNA-CCHN cấp ngày 08/06/2021	KCB chuyên khoa Mắt	Mắt – THH - RHM
86	Lê Thị Long		BSCKI	Gây mê hồi sức	1652/ĐNA-CCHN cấp ngày 18/2/13	KCB chuyên khoa GMHS	Phẫu thuật, Gây mê và HS tích cực

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
87	Nguyễn Tiến Phan		BSCKII	Gây mê hồi sức	006521/ĐNA-CCHN cấp ngày 28/02/2017	KCB chuyên khoa GMHS	Phẫu thuật, Gây mê và HS tích cực
88	Phan Thị Luyến		BSCKI	Gây mê hồi sức	004578/ĐNA-CCHN cấp ngày 9/6/2014 1042/QĐ-SYT cấp ngày 13/9/2019	KCB chuyên khoa GMHS	Phẫu thuật, Gây mê và HS tích cực
89	Hồ Phước Tuấn		BSCKI	Gây mê Hồi sức	006988/ĐNA-CCHN cấp ngày 09/5/2017	KCB chuyên khoa GMHS	Phẫu thuật, Gây mê và HS tích cực
90	Nguyễn Hữu Hưng		BSCKI	Gây mê Hồi sức	006895/ĐNA-CCHN cấp ngày 08/01/2017	KCB chuyên khoa GMHS	Phẫu thuật, Gây mê và HS tích cực
91	Nguyễn Văn Luân		BSCKI	Gây mê Hồi sức	006188/ĐNA-CCHN cấp ngày 08/8/2016	KCB chuyên khoa GMHS	Phẫu thuật, Gây mê và HS tích cực
92	Trần Thị Ngọc Tuệ		BSCKI	Huyết học - Truyền máu	0082/ĐNA-CCHN cấp ngày 4/6/2012	KCB chuyên khoa Huyết học	Xét nghiệm
93	Trần Tú Trinh		BSCKI	Huyết học - Truyền máu	008166/ĐNA-CCHN cấp ngày 19/06/2019	KCB chuyên khoa Huyết học	Xét nghiệm

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
94	Võ Thị Hậu		Thạc sĩ	Khoa học Y sinh	006116/ĐNA-CCHN cấp ngày 13/7/2016	KCB chuyên khoa Sinh hóa	Xét nghiệm
95	Phạm Thị Khánh Hòa		BCKI	CDHA và TDCN	3138/ĐNA-CCHN cấp ngày 31/3/2014	KCB chuyên khoa CDHA	Chẩn đoán hình ảnh
96	Nguyễn Văn Phước		BS	CDHA và TDCN	000674/ĐNA-CCHN cấp ngày 10/5/2012	KCB chuyên khoa CDHA	Chẩn đoán hình ảnh
97	Nguyễn Thị Thùy Dung		BCKI	CDHA và TDCN	0005223/ĐNA-CCHN cấp ngày 22/6/2015	KCB chuyên khoa CDHA	Chẩn đoán hình ảnh
98	Huỳnh Văn Tý		BCKII	Phục hồi chức năng	80/ĐNA-CCHN cấp ngày 4/6/2012	KCB chuyên khoa PHCN	Phục hồi chức năng
99	Phạm Quỳnh Thu		BS	Phục hồi chức năng	006586/ĐNA-CCHN cấp ngày 21/3/2017	KCB chuyên khoa PHCN	Phục hồi chức năng
100	Ngô Thị Cẩm Vân		BCKI	Phục hồi chức năng	6024/ĐNA-CCHN cấp ngày 20/5/2016	KCB chuyên khoa PHCN	Phục hồi chức năng
101	Nguyễn Quang Tuấn		Thạc sĩ	Giải phẫu bệnh	003533/ĐNA-CCHN cấp ngày 3/20/2014	KCB chuyên khoa GPB	Giải phẫu bệnh

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
102	Tạ Thị Minh Phượng		Thạc sĩ	Giải phẫu bệnh	006319/ĐNA-CCHN cấp ngày 10/5/2016	KCB chuyên khoa GPB	Giải phẫu bệnh
103	Lưu Thị Bôn		Đại học	Điều dưỡng	4590/ĐNA-CCHN cấp ngày 6/9/2014	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng
104	Lê Anh Nhã		Đại học	Điều dưỡng	4666/ĐNA-CCHN cấp ngày 29/9/2014	Điều dưỡng viên	Nhi CC – HSTC và chống độc
105	Nguyễn Thị Thu Vân		Đại học	Điều dưỡng	2091/ĐNA-CCHN cấp ngày 20/9/2013	Điều dưỡng viên	Y học nhiệt đới nhi – HSTC và bệnh lý
106	Nguyễn Thị Chi		Đại học	Điều dưỡng	1561/ĐNA-CCHN cấp ngày 15/1/2013	Điều dưỡng viên	Mắt – TMH – RHM
107	Trần Thị Vân Anh		Đại học	Điều dưỡng	4465/ĐNA-CCHN cấp ngày 6/9/2014	Điều dưỡng viên	Dinh dưỡng

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
108	Lê Thị Hà		Đại học	Điều dưỡng	4541/ĐNA-CCHN cấp ngày 6/9/2014	Điều dưỡng viên	Nhi Tổng hợp
109	Huỳnh Thị Thu Hường		Đại học	Điều dưỡng	1163/ĐNA-CCHN cấp ngày 18/12/2012	Điều dưỡng viên	Nhi Tự nguyện
110	Nguyễn Thị Tương		Đại học	Điều dưỡng	004483/ĐNA-CCHN cấp ngày 06/9/2014	Điều dưỡng viên	Nhi Hô hấp
111	Lê Như Hằng		Đại học	Điều dưỡng	3435/ĐNA-CCHN cấp ngày 20/3/2014	Điều dưỡng viên	Nhi Tim mạch
112	Nguyễn Thị Bích Ngọc		Đại học	Điều dưỡng	1159/ĐNA-CCHN cấp ngày 18/12/2012	Điều dưỡng viên	Ngoại
113	Trần Thị Nhi Tâm		Đại học	Điều dưỡng	001158/ĐNA-CCHN cấp ngày 18/12/2012	Điều dưỡng viên	Nhi Tiêu hóa

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
114	Phan Thị Thu Hiền		Đại học	Điều dưỡng	005089/ĐNA-CCHN cấp ngày 30/3/2015	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng
115	Võ Trần Thanh Thảo		Đại học	Điều dưỡng	026296/HNO-CCHN cấp ngày 19/12/2018	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng
116	Cao Phương Dung		Đại học	Điều dưỡng	1758/ĐNA-CCHN cấp ngày 4/6/13	Điều dưỡng viên	Ngoại
117	Võ Thị Phượng		Đại học	Điều dưỡng	886/ĐNA-CCHN cấp ngày 29/10/2012	Điều dưỡng viên	Khám Đk - CC
118	Cao Thị Thanh Tuyết		Đại học	Điều dưỡng	001560/ĐNA-CCHN cấp ngày 15/01/2013	Điều dưỡng viên	Nhi Tổng hợp
119	Nguyễn Thị Trúc Phương		Đại học	Điều dưỡng	000790/ĐNA-CCHN cấp ngày 29/10/2012	Điều dưỡng viên	Nhi Tổng hợp

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
120	Phạm Thị Ái Vân		Đại học	Điều dưỡng	001609/ĐNA-CCHN cấp ngày 18/02/2013	Điều dưỡng viên	Nhi Tổng hợp
121	Ngô Thị Bích Ngọc		Đại học	Điều dưỡng	001002/ĐNA-CCHN cấp ngày 28/11/2012	Điều dưỡng viên	Nhi Tổng hợp
122	Nguyễn Thị Minh Thu		Đại học	Điều dưỡng	001108/ĐNA-CCHN cấp ngày 28/11/2012	Điều dưỡng viên	Nhi Tổng hợp
123	Nguyễn Thị Thanh Hạnh		Đại học	Điều dưỡng	001030/ĐNA-CCHN cấp ngày 28/11/2012	Điều dưỡng viên	Nhi Tổng hợp
124	Đặng Thị Xuân		Đại học	Điều dưỡng	001580/ĐNA-CCHN cấp ngày 15/01/2013	Điều dưỡng viên	Nhi Tổng hợp
125	Vũ Thị Mỹ Giang		Đại học	Điều dưỡng	002678/ĐNA-CCHN cấp ngày 12/12/2013	Điều dưỡng viên	Nhi Tổng hợp

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
126	Phạm Thị Kim Hải		Đại học	Điều dưỡng	005533/ĐNA-CCHN cấp ngày 7/9/2015	Điều dưỡng viên	Nhi Tổng hợp
127	Nguyễn Thị Hằng		Đại học	Điều dưỡng	002824/ĐNA-CCHN cấp ngày 27/12/2013	Điều dưỡng viên	Nhi Tổng hợp
128	Nguyễn Thị Mỹ Hiền		Đại học	Điều dưỡng	008103/QNA-CCHN cấp ngày 15/5/2020	Điều dưỡng viên	Nhi Tổng hợp
129	Nguyễn Thị Hòa		Đại học	Điều dưỡng	00004143/QT-CCHN cấp ngày 1/12/2020	Điều dưỡng viên	Nhi Tổng hợp
130	Phạm Thị Kiều		Đại học	Điều dưỡng	003620/ĐNA-CCHN cấp ngày 11/4/2014	Điều dưỡng viên	Nhi Tổng hợp
131	Đặng Thị Lợi		Đại học	Điều dưỡng	002943/ĐNA-CCHN cấp ngày 27/12/2013	Điều dưỡng viên	Nhi Tổng hợp

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
132	Trần Tiêu Thiên Ngân		Đại học	Điều dưỡng	007950/ĐNA-CCHN cấp ngày 29/3/2019	Điều dưỡng viên	Nhi Tổng hợp
133	Trương Thị Tuyết Nhi		Đại học	Điều dưỡng	006721/ĐNA-CCHN cấp ngày 5/6/2017	Điều dưỡng viên	Nhi Tổng hợp
134	Lê Thị Thủy		Đại học	Điều dưỡng	001244/ĐNA-CCHN cấp ngày 7/8/2013	Điều dưỡng viên	Nhi Tổng hợp
135	Đinh Nguyễn Hoài Anh		Đại học	Điều dưỡng	001760/ĐNA-CCHN cấp ngày 4/6/2013	Điều dưỡng viên	Nhi Tự nguyện
136	Trần Thị Lệ Hân		Đại học	Điều dưỡng	004824/ĐNA-CCHN cấp ngày 18/11/2014	Điều dưỡng viên	Nhi Tự nguyện
137	Đào Thị Liệu		Đại học	Điều dưỡng	004463/ĐNA-CCHN cấp ngày 07/02/2023	Điều dưỡng viên	Nhi Tự nguyện

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
138	Ngô Thị Lôi		Đại học	Điều dưỡng	006300/ĐNA-CCHN cấp ngày 16/01/2023	Điều dưỡng viên	Nhi Tụ nguyện
139	Đặng Thị Thu		Đại học	Điều dưỡng	007954/ĐNA-CCHN cấp ngày 28/3/2019	Điều dưỡng viên	Nhi Tụ nguyện
140	Trần Thị Kiều Giang		Đại học	Điều dưỡng	00007083/BĐ-CCHN cấp ngày 20/7/2020	Điều dưỡng viên	Nhi Tụ nguyện
141	Phùng Văn Chung		Đại học	Điều dưỡng	006810/ĐNA-CCHN cấp ngày 10/7/2017	Điều dưỡng viên	Nhi Tim mạch
142	Nguyễn Thị Thu Hiền		Đại học	Điều dưỡng	002697/ĐNA-CCHN cấp ngày 12/12/2013	Điều dưỡng viên	Nhi Tim mạch
143	Trần Thị Lành		Đại học	Điều dưỡng	007145/ĐNA-CCHN cấp ngày 24/11/2017	Điều dưỡng viên	Nhi Tim mạch

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
144	Võ Thị Phương Loan		Đại học	Điều dưỡng	007758/ĐNA - CCHN cấp ngày 22/10/2018	Điều dưỡng viên	Nhi Tim mạch
145	Phạm Thị Yến Nhi		Đại học	Điều dưỡng	007741/ĐNA-CCHN cấp ngày 22/10/2018	Điều dưỡng viên	Nhi Tim mạch
146	Nguyễn Thị Hoài Thu		Đại học	Điều dưỡng	009464/ĐNA-CCHN cấp ngày 24/5/2022	Điều dưỡng viên	Nhi Tim mạch
147	Nguyễn Thanh Thủy		Đại học	Điều dưỡng	007169/ĐNA-CCHN cấp ngày 24/11/2017	Điều dưỡng viên	Nhi Tim mạch
148	Lê Xuân Trinh		Đại học	Điều dưỡng	005798/ĐNA-CCHN cấp ngày 11/01/2016	Điều dưỡng viên	Nhi Tim mạch
149	Nguyễn Thị Xuyên		Đại học	Điều dưỡng	006277/ĐNA-CCHN cấp ngày 23/9/2016	Điều dưỡng viên	Nhi Tim mạch

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
150	Huỳnh Mỹ Dung		Đại học	Điều dưỡng	001156/ĐNA-CCHN cấp ngày 18/12/2012	Điều dưỡng viên	Nhi tiêu hóa
151	Huỳnh Thị Diễm Chinh		Đại học	Điều dưỡng	004515/ĐNA-CCHN cấp ngày 6/9/2014	Điều dưỡng viên	Nhi tiêu hóa
152	Trịnh Thị Hồng Hợp		Đại học	Điều dưỡng	003850/ĐNA-CCHN cấp ngày 25/4/2014	Điều dưỡng viên	Nhi tiêu hóa
153	Phạm Thị Hoa Trang		Đại học	Điều dưỡng	004607/ĐNA-CCHN cấp ngày 6/9/2014	Điều dưỡng viên	Nhi tiêu hóa
154	Nguyễn Thị Thùy Trang		Đại học	Điều dưỡng	002484/ĐNA-CCHN cấp ngày 4/12/2013	Điều dưỡng viên	Nhi tiêu hóa
155	Trương Thị Ánh Linh		Đại học	Điều dưỡng	008144/ĐNA-CCHN cấp ngày 19/6/2019	Điều dưỡng viên	Nhi tiêu hóa

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
156	Thái Thị Ngân		Đại học	Điều dưỡng	007146/ĐNA-CCHN cấp ngày 24/11/2017	Điều dưỡng viên	Nhi tiêu hóa
157	Trần Thanh Phương		Đại học	Điều dưỡng	009477/ĐNA-CCHN cấp ngày 16/6/2022	Điều dưỡng viên	Nhi tiêu hóa
158	Phạm Thị Kim Chi		Đại học	Điều dưỡng	009521/ĐNA-CCHN cấp ngày 30/6/2022	Điều dưỡng viên	Nhi tiêu hóa
159	Nguyễn Thị Kim Oanh		Đại học	Điều dưỡng	006719/ĐNA-CCHN cấp ngày 6/5/2017	Điều dưỡng viên	Tim mạch
160	Ngô Thị Mỹ Trang		Đại học	Điều dưỡng	004564/ĐNA-CCHN cấp ngày 6/9/2014	Điều dưỡng viên	Nhi Hô hấp
161	Đoàn Thị Út		Đại học	Điều dưỡng	004614/ĐNA-CCHN cấp ngày 6/9/2014	Điều dưỡng viên	Nhi Hô hấp

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
162	Huỳnh Thị Thanh Hiền		Đại học	Điều dưỡng	004542/ĐNA-CCHN cấp ngày 6/9/2014	Điều dưỡng viên	Nhi Hô hấp
163	Trần Thị Nga		Đại học	Điều dưỡng	005807/ĐNA-CCHN cấp ngày 1/11/2016	Điều dưỡng viên	Nhi Hô hấp
164	Huỳnh Thị Hoài Thương		Đại học	Điều dưỡng	000897/ĐNA-CCHN cấp ngày 29/10/2012	Điều dưỡng viên	Nhi Hô hấp
165	Phan Uyên Phương		Đại học	Điều dưỡng	007824/ĐNA-CCHN cấp ngày 7/12/2018	Điều dưỡng viên	Nhi Hô hấp
166	Nguyễn Thị Thu Giang		Đại học	Điều dưỡng	007027/ĐNA-CCHN cấp ngày 5/9/2017	Điều dưỡng viên	Nhi Hô hấp
167	Nguyễn Thị Lệ Sương		Đại học	Điều dưỡng	006088/ĐNA-CCHN cấp ngày 3/7/2018	Điều dưỡng viên	Nhi Hô hấp

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
168	Trần Thị Diệu		Đại học	Điều dưỡng	003048/ĐNA-CCHN cấp ngày 21/01/2014	Điều dưỡng viên	Nhi CC – HSTC và chống độc
169	Ngô Thị Tuyết Hạnh		Đại học	Điều dưỡng	006522/ĐNA-CCHN cấp ngày 28/2/2017	Điều dưỡng viên	Nhi CC – HSTC và chống độc
170	Nguyễn Đức Tuệ Hiền		Đại học	Điều dưỡng	003705/ĐNA-CCHN cấp ngày 11/4/2014	Điều dưỡng viên	Nhi CC – HSTC và chống độc
171	Đặng Thị Mùa		Đại học	Điều dưỡng	009316/ĐNA-CCHN cấp ngày 1/12/2021	Điều dưỡng viên	Nhi CC – HSTC và chống độc
172	Nguyễn Văn Quyết		Đại học	Điều dưỡng	009317/ĐNA-CCHN cấp ngày 1/12/2021	Điều dưỡng viên	Nhi CC – HSTC và chống độc
173	Võ Thị Tâm		Đại học	Điều dưỡng	004522/ĐNA-CCHN cấp ngày 6/9/2014	Điều dưỡng viên	Nhi CC – HSTC và chống độc

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
174	Lê Tâm		Đại học	Điều dưỡng	004366/ĐNA-CCHN cấp ngày 25/7/2014	Điều dưỡng viên	Nhi CC – HSTC và chống độc
175	Trần Thanh Thảo		Đại học	Điều dưỡng	008097/ĐNA-CCHN cấp ngày 1/6/2019	Điều dưỡng viên	Nhi CC – HSTC và chống độc
176	Nguyễn Thị Trúc		Đại học	Điều dưỡng	009319/ĐNA-CCHN cấp ngày 1/12/2021	Điều dưỡng viên	Nhi CC – HSTC và chống độc
177	Nguyễn Việt Bắc		Đại học	Điều dưỡng	003966/ĐNA-CCHN cấp ngày 15/5/2014	Điều dưỡng viên	Sơ sinh CC – HSTC và Bệnh lý
178	Lê Trọng Đại		Đại học	Điều dưỡng	006501/ĐNA-CCHN cấp ngày 2/2/2017	Điều dưỡng viên	Sơ sinh CC – HSTC và Bệnh lý
179	Nguyễn Thị Diệu		Đại học	Điều dưỡng	005467/ĐNA-CCHN cấp ngày 14/8/2015	Điều dưỡng viên	Sơ sinh CC – HSTC và Bệnh lý

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
180	Đỗ Thị Hải		Đại học	Điều dưỡng	004379/ĐNA-CCHN cấp ngày 25/7/2014	Điều dưỡng viên	Sơ sinh CC – HSTC và Bệnh lý
181	Nguyễn Thị Ngọc Hiệp		Đại học	Điều dưỡng	007904/ĐNA-CCHN cấp ngày 15/2/2019	Điều dưỡng viên	Sơ sinh CC – HSTC và Bệnh lý
182	Phạm Thị Thu Hương		Đại học	Điều dưỡng	003867/ĐNA-CCHN cấp ngày 25/4/2014	Điều dưỡng viên	Sơ sinh CC – HSTC và Bệnh lý
183	Nguyễn Thị Minh Huyền		Đại học	Điều dưỡng	008799/ĐNA-CCHN cấp ngày 5/6/2020	Điều dưỡng viên	Sơ sinh CC – HSTC và Bệnh lý
184	Phạm Thị Khánh		Đại học	Điều dưỡng	004462/ĐNA-CCHN cấp ngày 6/9/2014	Điều dưỡng viên	Sơ sinh CC – HSTC và Bệnh lý
185	Nguyễn Nhã Yến Linh		Đại học	Điều dưỡng	009687/ĐNA-CCHN cấp ngày 6/12/2022	Điều dưỡng viên	Sơ sinh CC – HSTC và Bệnh lý

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
186	Trương Thy Khánh Ly		Đại học	Điều dưỡng	005913/ĐNA-CCHN cấp ngày 18/2/2016	Điều dưỡng viên	Sơ sinh CC – HSTC và Bệnh lý
187	Hà Thị Ngân		Đại học	Điều dưỡng	003793/ĐNA-CCHN cấp ngày 25/4/2014	Điều dưỡng viên	Sơ sinh CC – HSTC và Bệnh lý
188	Võ Thị Như Ngọc		Đại học	Điều dưỡng	009384/ĐNA-CCHN cấp ngày 10/1/2022	Điều dưỡng viên	Sơ sinh CC – HSTC và Bệnh lý
189	Nguyễn Thị Mỹ Nhung		Đại học	Điều dưỡng	003798/ĐNA-CCHN cấp ngày 25/4/2014	Điều dưỡng viên	Sơ sinh CC – HSTC và Bệnh lý
190	Đặng Thị Phồn		Đại học	Điều dưỡng	004049/ĐNA-CCHN cấp ngày 15/5/2014	Điều dưỡng viên	Sơ sinh CC – HSTC và Bệnh lý
191	Trần Lê Tuyết Phương		Đại học	Điều dưỡng	004026/ĐNA-CCHN cấp ngày 15/5/2014	Điều dưỡng viên	Sơ sinh CC – HSTC và Bệnh lý

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
192	Hồ Hoàng Phương		Đại học	Điều dưỡng	007892/QNA-CCHN cấp ngày 20/2/2020	Điều dưỡng viên	Sơ sinh CC – HSTC và Bệnh lý
193	Lê Công Thành		Đại học	Điều dưỡng	005670/ĐNA-CCHN cấp ngày 29/10/2012	Điều dưỡng viên	Sơ sinh CC – HSTC và bệnh lý
194	Nguyễn Ngọc Anh Thư		Đại học	Điều dưỡng	009406/ĐNA-CCHN cấp ngày 20/1/2022	Điều dưỡng viên	Sơ sinh CC – HSTC và bệnh lý
195	Nguyễn Thị Thanh Tiên		Đại học	Điều dưỡng	007507/ĐNA-CCHN cấp ngày 22/6/2018	Điều dưỡng viên	Sơ sinh CC – HSTC và bệnh lý
196	Trịnh Thị Trang		Đại học	Điều dưỡng	003709/ĐNA-CCHN cấp ngày 11/4/2014	Điều dưỡng viên	Sơ sinh CC – HSTC và bệnh lý
197	Hồ Nữ Thiên Trang		Đại học	Điều dưỡng	007154/ĐNA-CCHN cấp ngày 24/11/2017	Điều dưỡng viên	Sơ sinh CC – HSTC và bệnh lý

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
198	Trương Thị Thiện		Đại học	Điều dưỡng	001730/ĐNA-CCHN cấp ngày 4/6/2013	Điều dưỡng viên	Khám đa khoa - Cấp cứu
199	Phạm Thị Thanh		Đại học	Điều dưỡng	001190/ĐNA-CCHN cấp ngày 7/8/2013	Điều dưỡng viên	Khám đa khoa - Cấp cứu
200	Huỳnh Thị Kim Dung		Đại học	Điều dưỡng	009603/ĐNA-CCHN cấp ngày 19/9/2022	Điều dưỡng viên	Khám đa khoa - Cấp cứu
201	Nguyễn Thị Kim Dung		Đại học	Điều dưỡng	005122/ĐNA-CCHN cấp ngày 23/4/2015	Điều dưỡng viên	Khám ĐK - CC
202	Nguyễn Thị Thùy Dung		Đại học	Điều dưỡng	005783/ĐNA-CCHN cấp ngày 1/11/2016	Điều dưỡng viên	Khám ĐK - CC
203	Lê Thị Hồng Gấm		Đại học	Điều dưỡng	009377/ĐNA-CCHN cấp ngày 10/1/2022	Điều dưỡng viên	Khám ĐK - CC

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
204	Nguyễn Thị Huệ		Đại học	Điều dưỡng	006731/ĐNA-CCHN cấp ngày 5/6/2017	Điều dưỡng viên	Khám ĐK - CC
205	Lâm Thị Thu Nhung		Đại học	Điều dưỡng	005128/ĐNA-CCHN cấp ngày 23/4/2015	Điều dưỡng viên	Khám ĐK - CC
206	Phan Thị Thanh Thảo		Đại học	Điều dưỡng	006673/ĐNA-CCHN cấp ngày 15/5/2017	Điều dưỡng viên	Khám ĐK - CC
207	Nguyễn Thị Ngọc Thảo		Đại học	Điều dưỡng	007474/ĐNA-CCHN cấp ngày 22/6/2018	Điều dưỡng viên	Khám ĐK - CC
208	Nguyễn Đức Thuận		Đại học	Điều dưỡng	005509/ĐNA-CCHN cấp ngày 9/7/2015	Điều dưỡng viên	Khám ĐK - CC
209	Đặng Thị Thủy Tiên		Đại học	Điều dưỡng	005787/ĐNA-CCHN cấp ngày 01/11/2016	Điều dưỡng viên	Khám ĐK - CC

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
210	Hồ Thị Cẩm Tú		Đại học	Điều dưỡng	008980/ĐNA-CCHN cấp ngày 20/11/2020	Điều dưỡng viên	Khám ĐK - CC
211	Phan Thị Minh Thúy		Đại học	Điều dưỡng	001236/ĐNA-CCHN cấp ngày 18/8/2022	Điều dưỡng viên	Nhi Tiêu hóa
212	Lê Thị Mỹ Nhung		Đại học	Điều dưỡng	009447/ĐNA-CCHN cấp ngày 13/9/2019	Điều dưỡng viên	Nhi Hô hấp
213	Nguyễn Thị Như Quỳnh		Đại học	Điều dưỡng	004306/ĐNA-CCHN cấp ngày 30/6/2014	Điều dưỡng viên	Nhi Tổng hợp
214	Nguyễn Thị Bích Liên		Đại học	Điều dưỡng	008421/ĐNA-CCHN cấp ngày 27/8/2019	Điều dưỡng viên	Ngoại
215	Nguyễn Thị Mỹ Luy		Đại học	Điều dưỡng	001011/ĐNA-CCHN cấp ngày 28/11/2012	Điều dưỡng viên	Ngoại

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
216	Dương Tiểu My		Đại học	Điều dưỡng	004863/ĐNA-CCHN cấp ngày 18/11/2014	Điều dưỡng viên	Ngoại
217	Nguyễn Thị Phương Hà		Đại học	Điều dưỡng	003800/ĐNA-CCHN cấp ngày 17/11/2015	Điều dưỡng viên	Ngoại
218	Uông Thị Hương		Đại học	Điều dưỡng	001197/ĐNA-CCHN cấp ngày 7/8/2013	Điều dưỡng viên	Ngoại
219	Bùi Thị Hương Duyên		Đại học	Điều dưỡng	001195/ĐNA-CCHN cấp ngày 7/8/2013	Điều dưỡng viên	Ngoại
220	Trần Thị Anh Đào		Đại học	Điều dưỡng	005586/ĐNA-CCHN cấp ngày 12/10/2015	Điều dưỡng viên	Ngoại
221	Lê Thúy An		Đại học	Điều dưỡng	004808/ĐNA-CCHN cấp ngày 18/11/2014	Điều dưỡng viên	Ngoại

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
222	Nguyễn Thị Tuyết		Đại học	Điều dưỡng	001736/ĐNA-CCHN cấp ngày 4/6/2013	Điều dưỡng viên	Ngoại
223	Ngô Thị Tịnh Tâm		Đại học	Điều dưỡng	001635/ĐNA-CCHN cấp ngày 18/2/2013	Điều dưỡng viên	Ngoại
224	Nguyễn Thùy Vân		Đại học	Điều dưỡng	000833/ĐNA-CCHN cấp ngày 29/10/2012	Điều dưỡng viên	Ngoại
225	Lê Thị Mỹ Trang		Đại học	Điều dưỡng	001587/ĐNA-CCHN cấp ngày 18/2/2013	Điều dưỡng viên	Ngoại
226	Cao Phương Dung		Đại học	Điều dưỡng	001758/ĐNA-CCHN cấp ngày 4/6/2013	Điều dưỡng viên	Ngoại
227	Nguyễn Thị Nga		Đại học	Điều dưỡng	000849/ĐNA-CCHN cấp ngày 29/10/2012	Điều dưỡng viên	Ngoại

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
228	Nguyễn Thị Hoa		Đại học	Điều dưỡng	000896/ĐNA-CCHN cấp ngày 29/10/2012	Điều dưỡng viên	Ngoại
229	Nguyễn Thị Việt Kiều		Đại học	Điều dưỡng	008615/ĐNA-CCHN cấp ngày 15/01/2020	Điều dưỡng viên	Phẫu thuật – Gây mê và HSTC
230	Dương Thị Lãnh		Đại học	Điều dưỡng	003827/ĐNA-CCHN cấp ngày 25/4/2014	Điều dưỡng viên	Phẫu thuật – Gây mê và HSTC
231	Nguyễn Bá Danh		Đại học	Điều dưỡng	001822/ĐNA-CCHN cấp ngày 5/7/2013	Điều dưỡng viên	Phẫu thuật – Gây mê và HSTC
232	Phạm Thị Hoàng Dung		Đại học	Điều dưỡng	006891/ĐNA-CCHN cấp ngày 08/1/2017	Điều dưỡng viên	Phẫu thuật – Gây mê và HSTC
233	Nguyễn Thị Phương Dung		Đại học	Điều dưỡng	00000720 /ĐNA-CCHN cấp ngày 10/5/2012	Điều dưỡng viên	Phẫu thuật – Gây mê và HSTC

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
234	Nguyễn Thị Gấm		Đại học	Điều dưỡng	004934/ĐNA-CCHN cấp ngày 25/12/2014	Điều dưỡng viên	Phẫu thuật – Gây mê và HSTC
235	Nguyễn Thị Lệ Hóa		Đại học	Điều dưỡng	008544/ĐNA-CCHN cấp ngày 29/11/2019	Điều dưỡng viên	Phẫu thuật – Gây mê và HSTC
236	Thái Thị Trinh		Đại học	Điều dưỡng	004464/ĐNA-CCHN cấp ngày 6/9/2014	Điều dưỡng viên	Phẫu thuật – Gây mê và HSTC
237	Lê Thị Thu Nguyệt		Đại học	Điều dưỡng	001006/ĐNA-CCHN cấp ngày 28/11/2012	Điều dưỡng viên	Phẫu thuật – Gây mê và HSTC
238	Phan Thị Ái Nguyễn		Đại học	Điều dưỡng	000930/ĐNA-CCHN cấp ngày 29/10/2012	Điều dưỡng viên	Phẫu thuật – Gây mê và HSTC
239	Nguyễn Như Hoa		Đại học	Điều dưỡng	008547/ĐNA-CCHN cấp ngày 29/11/2019	Điều dưỡng viên	Mắt – TMH - RHM

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
240	Ngô Thị Thúy Hằng		Đại học	Điều dưỡng	008185/QNA-CCHN cấp ngày 22/6/2020	Điều dưỡng viên	Mắt – TMH - RHM
241	Rơ Châm Thúy Vân		Đại học	Điều dưỡng	009481/ĐNA-CCHN cấp ngày 16/6/2022	Điều dưỡng viên	Mắt – TMH - RHM
242	Trần Thị Huỳnh Nam		Đại học	Điều dưỡng	004334/ĐNA-CCHN cấp ngày 25/7/2014	Điều dưỡng viên	Khám đa khoa - Cấp cứu
243	Võ Trần Thùy Na		Đại học	Điều dưỡng	001698/ĐNA-CCHN cấp ngày 15/03/2013	Điều dưỡng viên	Khám đa khoa - Cấp cứu
244	Trần Hoàng Sương		Đại học	Hộ sinh	1443/ĐNA-CCHN cấp ngày 15/1/2013	Hộ sinh viên	Chẩn đoán trước sinh
245	Phạm Thị Thanh Huyền		Đại học	Hộ sinh	1379/ĐNA-CCHN cấp ngày 18/12/2012	Hộ sinh viên	Phụ Ngoại

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
246	Phạm Thị Hường		Đại học	Hộ sinh	1016/ĐNA-CCHN cấp ngày 28/11/12	Hộ sinh viên	Khám đa khoa - Cấp cứu
247	Thái Thị La Hòa		Đại học	Hộ sinh	931/ĐNA-CCHN cấp ngày 29/10/2012	Hộ sinh viên	Hậu sản dưỡng nhi
248	Đào Thị Kiều Hương		Đại học	Hộ sinh	1038/ĐNA-CCHN cấp ngày 28/11/2012	Hộ sinh viên	Sinh
249	Hoàng Thị Huệ		Đại học	Hộ sinh	1017/ĐNA-CCHN cấp ngày 28/11/2012	Hộ sinh viên	Phụ sản tự nguyện
250	Nguyễn Thị Ánh Tuyết		Đại học	Hộ sinh	1420/ĐNA-CCHN cấp ngày 15/01/2013	Hộ sinh viên	Phụ nội
251	Lê Thị Thanh Bảo		Đại học	Hộ sinh	1425/ĐNA-CCHN cấp ngày 15/1/2023	Hộ sinh viên	Hiếm muộn

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
252	Dương Thị Kim Thoa		Đại học	Hộ sinh	001727/ĐNA-CCHN cấp ngày 4/6/2013	Hộ sinh viên	Sản bệnh lý
253	Thái Thị Phương		Đại học	Hộ sinh	001634/ĐNA-CCHN cấp ngày 2/18/2013	Hộ sinh viên	Sản bệnh lý
254	Lý Mỹ Yên		Đại học	Hộ sinh	000977/ĐNA-CCHN cấp ngày 11/28/2012	Hộ sinh viên	Sản bệnh lý
255	Nguyễn Thị Lang Phương		Đại học	Hộ sinh	001684/ĐNA-CCHN cấp ngày 3/15/2013	Hộ sinh viên	Sản bệnh lý
256	Lê Thị Liên		Đại học	Hộ sinh	001637/ĐNA-CCHN cấp ngày 2/18/2013	Hộ sinh viên	Sản bệnh lý
257	Đoàn Thị Thông		Đại học	Hộ sinh	001074/ĐNA-CCHN cấp ngày 11/28/2012	Hộ sinh viên	Sản bệnh lý

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
258	Lê Thị Hồng		Đại học	Hộ sinh	003063/ĐNA-CCHN cấp ngày 1/21/2014	Hộ sinh viên	Sản bệnh lý
259	Trần Thị Diệu Huyền		Đại học	Hộ sinh	11315/ĐNAI-CCHN cấp ngày 1/14/2019	Hộ sinh viên	Sản bệnh lý
260	Trần Thị Loan		Đại học	Hộ sinh	000905/ĐNA-CCHN cấp ngày 29/10/2012	Hộ sinh viên	Kế hoạch hóa gia đình
261	Huỳnh Thị Kim Thu		Đại học	Hộ sinh	001652/QND-CCHN cấp ngày 20/12/2013	Hộ sinh viên	Chẩn đoán trước sinh
262	Nguyễn Thị Bích Liễu		Đại học	Hộ sinh	001981/ĐNA-CCHN cấp ngày 7/8/2013	Hộ sinh viên	Chẩn đoán trước sinh
263	Đinh Thị Kim Hồng		Đại học	Hộ sinh	002965/ĐNA-CCHN cấp ngày 21/1/2014	Hộ sinh viên	Chẩn đoán trước sinh

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
264	Nguyễn Thị Quỳnh Như		Đại học	Hộ sinh	005551/ĐNA-CCHN cấp ngày 7/9/2015	Hộ sinh viên	Chẩn đoán trước sinh
265	Lê Thị Thùy Trang		Đại học	Hộ sinh	007118/ĐNA-CCHN cấp ngày 28/10/2017	Hộ sinh viên	Chẩn đoán trước sinh
266	Trần Thị Bích		Đại học	Hộ sinh	001404/ĐNA-CCHN cấp ngày 18/12/2012	Hộ sinh viên	Sinh
267	Dương Thị Mỹ Phượng		Đại học	Hộ sinh	001037/ĐNA-CCHN cấp ngày 28/11/2012	Hộ sinh viên	Sinh
268	Thái Thị Hoài		Đại học	Hộ sinh	001035/ĐNA-CCHN cấp ngày 28/11/2012	Hộ sinh viên	Sinh
269	Trần Thị Lũy		Đại học	Hộ sinh	001148/ĐNA-CCHN cấp ngày 18/12/2012	Hộ sinh viên	Sinh

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
270	Nguyễn Thị Minh Tuấn		Đại học	Hộ sinh	000891/ĐNA-CCHN cấp ngày 29/10/2012	Hộ sinh viên	Sinh
271	Trần Thị Ánh Nga		Đại học	Hộ sinh	000842/ĐNA-CCHN cấp ngày 29/10/2012	Hộ sinh viên	Sinh
272	Nguyễn Thị Trúc Giang		Đại học	Hộ sinh	001155/ĐNA-CCHN cấp ngày 18/12/2012	Hộ sinh viên	Sinh
273	Lê Thị Thu Hằng		Đại học	Hộ sinh	000934/ĐNA-CCHN cấp ngày 28/11/2012	Hộ sinh viên	Sinh
274	Vũ Thị Nhật Thủy		Đại học	Hộ sinh	001036/ĐNA-CCHN cấp ngày 28/11/2012	Hộ sinh viên	Sinh
275	Trần Thị Kim Quy		Đại học	Hộ sinh	001590/ĐNA-CCHN cấp ngày 18/2/2013	Hộ sinh viên	Sinh

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
276	Bùi Thị Thanh		Đại học	Hộ sinh	001839/ĐNA-CCHN cấp ngày 5/7/2013	Hộ sinh viên	Sinh
277	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		Đại học	Hộ sinh	002072/ĐNA-CCHN cấp ngày 20/9/2013	Hộ sinh viên	Sinh
278	Trần Thị Chi Mai		Đại học	Hộ sinh	002128/ĐNA-CCHN cấp ngày 24/10/2013	Hộ sinh viên	Sinh
279	Nguyễn Thị Thanh		Đại học	Hộ sinh	007612/ĐNA-CCHN cấp ngày 24/7/2018	Hộ sinh viên	Sinh
280	Đặng Thị Thanh Tâm		Đại học	Hộ sinh	007264/ĐNA-CCHN cấp ngày 21/02/2018	Hộ sinh viên	Sinh
281	Võ Thúy Hằng		Đại học	Hộ sinh	007639/ĐNA-CCHN cấp ngày 24/8/2018	Hộ sinh viên	Sinh

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
282	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh		Đại học	Hộ sinh	002133/ĐNA-CCHN cấp ngày 24/10/2013	Hộ sinh viên	Sinh
283	Mai Thị Phương Lan		Đại học	Hộ sinh	007117/ĐNA-CCHN cấp ngày 28/10/2017	Hộ sinh viên	Sinh
284	Nguyễn Thị Kim Chi		Đại học	Hộ sinh	001315/ĐNA-CCHN cấp ngày 6/9/2013	Hộ sinh viên	Sinh
285	Lê Thị Hiền		Đại học	Hộ sinh	000735/ ĐNA-CCHN cấp ngày 10/5/2012	Hộ sinh viên	Sinh
286	Nguyễn Thị Thu Huyền		Đại học	Hộ sinh	001321/ĐNA-CCHN cấp ngày 6/9/2013	Hộ sinh viên	Sinh
287	Trần Thị Ngọc Lan		Đại học	Hộ sinh	008147/ĐNA-CCHN cấp ngày 19/6/2019	Hộ sinh viên	Sinh

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
288	Trần Thị Linh		Đại học	Hộ sinh	003711/ĐNA-CCHN cấp ngày 11/4/2014	Hộ sinh viên	Sinh
289	Tạ Thị Ngọc Ly		Đại học	Hộ sinh	002873/ĐNA-CCHN cấp ngày 27/12/201	Hộ sinh viên	Sinh
290	Trần Thị Hồng Minh		Đại học	Hộ sinh	001292/ĐNA-CCHN cấp ngày 6/9/2013	Hộ sinh viên	Sinh
291	Võ Thị Nhung		Đại học	Hộ sinh	006028/ĐNA-CCHN cấp ngày 20/5/2016	Hộ sinh viên	Sinh
292	Trương Thị Tuyết Nhung		Đại học	Hộ sinh	002728/ĐNA-CCHN cấp ngày 12/12/2013	Hộ sinh viên	Sinh
293	Trịnh Thị Kim Phụng		Đại học	Hộ sinh	002318/ĐNA-CCHN cấp ngày 13/11/2013	Hộ sinh viên	Sinh

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
294	Trịnh Thị Thúy		Đại học	Hộ sinh	005734/ĐNA-CCHN cấp ngày 12/4/2015	Hộ sinh viên	Sinh
295	Huỳnh Thị Tươi		Đại học	Hộ sinh	002121/ĐNA-CCHN cấp ngày 24/10/2013	Hộ sinh viên	Sinh
296	Huỳnh Thị Thu Tuyết		Đại học	Hộ sinh	000583/ĐNA-CCHN cấp ngày 9/7/2012	Hộ sinh viên	Sinh
297	Nguyễn Thị Hồng Vân		Đại học	Hộ sinh	007128/ĐNA-CCHN cấp ngày 28/10/2017	Hộ sinh viên	Sinh
298	Đặng Thị Tường Vy		Đại học	Hộ sinh	002315/ĐNA-CCHN cấp ngày 13/11/2013	Hộ sinh viên	Sinh
299	Trương Thị Liễu		Đại học	Hộ sinh	001423/ĐNA-CCHN cấp ngày 15/1/2013	Hộ sinh viên	Sinh

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
300	Dương Thị Hiền		Đại học	Hộ sinh	001047/ĐNA-CCHN cấp ngày 28/11/2012	Hộ sinh viên	Sinh
301	Trần Thị Thùy Trinh		Đại học	Hộ sinh	007776/ĐNA-CCHN cấp ngày 22/10/2018	Hộ sinh viên	Sản Tụ nguyện
302	Phan Thị Tuyết Nga		Đại học	Hộ sinh	000974/ĐNA-CCHN cấp ngày 28/11/2012	Hộ sinh viên	Kế hoạch hóa gia đình
303	Ngô Thị Trà My		Đại học	Hộ sinh	005637/ĐNA-CCHN cấp ngày 15/10/2015	Hộ sinh viên	Kế hoạch hóa gia đình
304	Huỳnh Thị Thảo		Đại học	Hộ sinh	006766/ĐNA-CCHN cấp ngày 6/5/2017	Hộ sinh viên	Kế hoạch hóa gia đình
305	Phan Thị Tư		Đại học	Hộ sinh	005131/ĐNA-CCHN cấp ngày 23/4/2015	Hộ sinh viên	Kế hoạch hóa gia đình

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
306	Thái Thị Diệp Từ		Đại học	Hộ sinh	006094/ĐNA-CCHN cấp ngày 15/6/2016	Hộ sinh viên	Hiếm muộn
307	Nguyễn Phan Tố Uyên		Đại học	Hộ sinh	001050/ĐNA-CCHN cấp ngày 28/11/2012	Hộ sinh viên	Hiếm muộn
308	Trần Thị Viêt Liên		Đại học	Hộ sinh	002130/ĐNA-CCHN cấp ngày 24/10/2013	Hộ sinh viên	Hiếm muộn
309	Ngô Thị Mai Quyên		Đại học	Hộ sinh	002132/ĐNA-CCHN cấp ngày 24/10/2013	Hộ sinh viên	Hiếm muộn
310	Trần Thị Hồng Sang		Đại học	Hộ sinh	004504/ĐNA-CCHN cấp ngày 6/9/2014	Hộ sinh viên	Hiếm muộn
311	Hồ Thị Ngọt		Đại học	Hộ sinh	008026/ĐNA-CCHN cấp ngày 26/4/2019	Hộ sinh viên	Hiếm muộn

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
312	Trương Thị Kim Như		Đại học	Hộ sinh	0005885/KH-CCHN cấp ngày 7/9/2017	Hộ sinh viên	Hiếm muộn
313	Huỳnh Thị Kim Dung		Đại học	Hộ sinh	000972/ĐNA-CCHN cấp ngày 28/11/2012	Hộ sinh viên	Sản bệnh lý
314	Lê Thị Liên		Đại học	Hộ sinh	001637/ĐNA-CCHN cấp ngày 18/2/2013	Hộ sinh viên	Sản bệnh lý
315	Đoàn Thị Thông		Đại học	Hộ sinh	001074/ĐNA-CCHN cấp ngày 28/11/2012	Hộ sinh viên	Sản bệnh lý
316	Lê Thị Hồng		Đại học	Hộ sinh	003063/ĐNA-CCHN cấp ngày 21/1/2014	Hộ sinh viên	Sản bệnh lý
317	Nguyễn Thị Thương Thương		Đại học	Hộ sinh	001429/ĐNA-CCHN cấp ngày 15/1/2013	Hộ sinh viên	Hậu sản - Dưỡng nhi

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
318	Đầu Thị Thúy		Đại học	Hộ sinh	001427/ĐNA-CCHN cấp ngày 15/1/2013	Hộ sinh viên	Hậu sản - Dưỡng nhi
319	Nguyễn Thị Thu Hiền		Đại học	Hộ sinh	003671/ĐNA-CCHN cấp ngày 11/4/2014	Hộ sinh viên	Hậu sản - Dưỡng nhi
320	Mạc Huỳnh Thơ		Đại học	Hộ sinh	001021/ĐNA-CCHN cấp ngày 28/11/2012	Hộ sinh viên	Hậu sản - Dưỡng nhi
321	Lê Thị Lua		Đại học	Hộ sinh	001288/ĐNA-CCHN cấp ngày 6/9/2013	Hộ sinh viên	Hậu sản - Dưỡng nhi
322	Đỗ Thị Thùy Ngân		Đại học	Hộ sinh	000983/ĐNA-CCHN cấp ngày 28/11/2012	Hộ sinh viên	Hậu sản - Dưỡng nhi
323	Nguyễn Lê Thị Bích Ngọc		Đại học	Hộ sinh	001154/ĐNA-CCHN cấp ngày 18/12/2012	Hộ sinh viên	Hậu sản - Dưỡng nhi

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
324	Nguyễn Thị Thanh Thủy		Đại học	Hộ sinh	001122/ĐNA-CCHN cấp ngày 28/11/2012	Hộ sinh viên	Hậu sản - Dưỡng nhi
325	Nguyễn Hà Giang		Đại học	Hộ sinh	004845/ĐNA-CCHN cấp ngày 18/11/2014	Hộ sinh viên	Hậu sản - Dưỡng nhi
326	Trần Thị Xuân Quyên		Đại học	Hộ sinh	002389/ĐNA-CCHN cấp ngày 4/12/2013	Hộ sinh viên	Hậu sản - Dưỡng nhi
327	Dương Nguyễn Thảo Quỳnh		Đại học	Hộ sinh	002319/ĐNA-CCHN cấp ngày 13/11/2013	Hộ sinh viên	Hậu sản - Dưỡng nhi
328	Phan Thị Duy Thanh		Đại học	Hộ sinh	005636/ĐNA-CCHN cấp ngày 10/12/2015	Hộ sinh viên	Hậu sản - Dưỡng nhi
329	Nguyễn Thị Hiếu		Đại học	Hộ sinh	001430/ĐNA-CCHN cấp ngày 15/1/2013	Hộ sinh viên	Hậu sản - Dưỡng nhi

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
330	Đỗ Thị Lộc		Đại học	Hộ sinh	004733/QNA-CCHN cấp ngày 8/8/2016	Hộ sinh viên	Hậu sản - Dưỡng nhi
331	Đặng Thị Hảo		Đại học	Hộ sinh	001044/ĐNA-CCHN cấp ngày 28/11/2012	Hộ sinh viên	Hậu sản - Dưỡng nhi
332	Nguyễn Thị Khánh		Đại học	Hộ sinh	007952/ĐNA-CCHN cấp ngày 28/3/2019	Hộ sinh viên	Hậu sản - Dưỡng nhi
333	Nguyễn Vũ Thanh Tâm		Đại học	Hộ sinh	007711/ĐNA-CCHN cấp ngày 25/9/2018	Hộ sinh viên	Hậu sản - Dưỡng nhi
334	Lê Thị Thùy Trâm		Đại học	Hộ sinh	004749/ĐNA-CCHN cấp ngày 28/10/2015	Hộ sinh viên	Hậu sản - Dưỡng nhi
335	Lê Nguyễn Cẩm Ly		Đại học	Hộ sinh	001438/ĐNA-CCHN cấp ngày 15/1/2013	Hộ sinh viên	Hậu sản - Dưỡng nhi

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
336	Nguyễn Thị Tuyết Nhung		Đại học	Hộ sinh	001453/ĐNA-CCHN cấp ngày 15/1/2013	Hộ sinh viên	Hậu sản - Dưỡng nhi
337	Nguyễn Thị Thương Thương		Đại học	Hộ sinh	001421/ĐNA-CCHN cấp ngày 15/1/2013	Hộ sinh viên	Hậu sản - Dưỡng nhi
338	Hà Thị Thủy Vân		Đại học	Hộ sinh	001409/ĐNA-CCHN cấp ngày 18/12/2012	Hộ sinh viên	Hậu sản - Dưỡng nhi
339	Nguyễn Thị Duy Phương		Đại học	Hộ sinh	001418/ĐNA-CCHN cấp ngày 18/12/2012	Hộ sinh viên	Hậu sản - Dưỡng nhi
340	Nguyễn Thị Diệp Oanh		Đại học	Hộ sinh	001309/ĐNA-CCHN cấp ngày 6/9/2013	Hộ sinh viên	Hậu sản - Dưỡng nhi
341	Trần Thị Phương Uyên		Đại học	Hộ sinh	001147/ĐNA-CCHN cấp ngày 18/12/2012	Hộ sinh viên	Phụ nội

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
342	Phạm Thị Thanh		Đại học	Hộ sinh	003706/ĐNA-CCHN cấp ngày 11/4/2014	Hộ sinh viên	Phụ nội
343	Phạm Thị Nga		Đại học	Hộ sinh	001583/ĐNA-CCHN cấp ngày 18/2/2013	Hộ sinh viên	Phụ nội
344	Ông Thị Ngân		Đại học	Hộ sinh	001045/ĐNA-CCHN cấp ngày 28/11/2012	Hộ sinh viên	Phụ nội
345	Võ Thị Giáng Châu		Đại học	Hộ sinh	001067/ĐNA-CCHN cấp ngày 28/11/2012	Hộ sinh viên	Phụ nội
346	Trần Thị Bé Tý		Đại học	Hộ sinh	001041/ĐNA-CCHN cấp ngày 28/11/2012	Hộ sinh viên	Phụ nội
347	Nguyễn Thị Phương Thảo		Đại học	Hộ sinh	007649/ĐNA-CCHN cấp ngày 24/8/2018	Hộ sinh viên	Phụ nội

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
348	Phạm Thị Phúc		Đại học	Hộ sinh	009251/ĐNA-CCHN cấp ngày 16/7/2021	Hộ sinh viên	Phụ nội
349	Nguyễn Thị Thanh Duyên		Đại học	Hộ sinh	008897/ĐNA-CCHN cấp ngày 17/7/2020	Hộ sinh viên	Phụ nội
350	Nguyễn Thị Thuần		Đại học	Hộ sinh	000892/ĐNA-CCHN cấp ngày 29/10/2012	Hộ sinh viên	Phụ ngoại
351	Lê Trần Anh Hiếu		Đại học	Hộ sinh	001649/ĐNA-CCHN cấp ngày 18/2/2013	Hộ sinh viên	Phụ ngoại
352	Mai Thị Hoa		Đại học	Hộ sinh	001169/ĐNA-CCHN cấp ngày 7/8/2013	Hộ sinh viên	Phụ ngoại
353	Đặng Thị Hiền		Đại học	Hộ sinh	000890/ĐNA-CCHN cấp ngày 29/10/2012	Hộ sinh viên	Phụ ngoại

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
354	Nguyễn Thị Chín		Đại học	Hộ sinh	001445/ĐNA-CCHN cấp ngày 15/1/2013	Hộ sinh viên	Phụ ngoại
355	Nguyễn Thị Hà Mỹ Hạnh		Đại học	Hộ sinh	001659/ĐNA-CCHN cấp ngày 18/2/2013	Hộ sinh viên	Phụ ngoại
356	Lê Thị Hồng Loan		Đại học	Hộ sinh	001432/ĐNA-CCHN cấp ngày 15/1/2013	Hộ sinh viên	Phụ ngoại
357	Mai Quỳnh Nga		Đại học	Hộ sinh	003795/ĐNA-CCHN cấp ngày 25/4/2014	Hộ sinh viên	Phụ ngoại
358	Nguyễn Thị Huyền Trang		Đại học	Hộ sinh	000736 /ĐNA-CCHN cấp ngày 10/5/2012	Hộ sinh viên	Phụ ngoại
359	Nguyễn Thị Đào		Đại học	KTY	3672/ĐNA-CCHN cấp ngày 11/4/2014	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Xét nghiệm

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
360	Võ Thị Mỹ Linh		Đại học	Xét nghiệm	001137/ĐNA-CCHN cấp ngày 29/12/2023	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Xét nghiệm
361	Trần Thị Xuân Vui		Đại học	Xét nghiệm	001056/ĐNA-CCHN cấp ngày 29/12/2023	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Xét nghiệm
362	Trà Thị Quỳnh Chi		Đại học	Xét nghiệm	001057/ĐNA-CCHN cấp ngày 28/11/2012	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Xét nghiệm
363	Đoàn Thị Nhi		Đại học	Xét nghiệm	006492/ĐNA-CCHN cấp ngày 2/2/2017	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Xét nghiệm
364	Hồ Phú		Đại học	Xét nghiệm	003081/TTH-CCHN cấp ngày 29/12/2023	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Xét nghiệm
365	Nguyễn Duy Khoa		Đại học	Xét nghiệm	008476/ĐNA-CCHN cấp ngày 10/10/2019	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Xét nghiệm

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
366	Bùi Chung Thủy		Đại học	Xét nghiệm	004307/ĐNA-CCHN cấp ngày 29/12/2023	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Xét nghiệm
367	Hoàng Linh		Đại học	KTY	004021/ĐNA-CCHN cấp ngày 26/1/2015	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Xét nghiệm
368	Nguyễn Thị Ái Nguyên		Đại học	KTY	004596/ĐNA-CCHN cấp ngày 6/9/2014	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Xét nghiệm
369	Lê Thị Lưu		Đại học	Xét nghiệm	001656/ĐNA-CCHN cấp ngày 29/12/2023	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Xét nghiệm
370	Trương Bá Hiệu		Thạc sĩ	Y học chức năng	005930/ĐNA-CCHN cấp ngày 15/3/2016	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Xét nghiệm
371	Nguyễn Thị Thanh Hà		Đại học	Xét nghiệm	004318/ĐNA-CCHN cấp ngày 29/12/2023	thuật hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Xét nghiệm

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
372	Phạm Thị Kim Trâm		Đại học	Xét nghiệm	008437/ĐNA-CCHN cấp ngày 13/9/2019	thực hiện kỹ thuật chuyên môn xét nghiệm	Xét nghiệm
373	Đồng Thị Kim Nga		Đại học	KTY	009517/ĐNA-CCHN cấp ngày 30/6/2022	thực hiện kỹ thuật chuyên môn về Xét nghiệm y học	Xét nghiệm
374	Lê Nguyễn Song Châu		Đại học	KTY	001082/ĐNA-CCHN cấp ngày 28/11/2012	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Xét nghiệm
375	Nguyễn Thị Lệ		Đại học	KTY	004302/ĐNA-CCHN cấp ngày 30/6/2014	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Xét nghiệm
376	Lê Thị Nga		Đại học	Xét nghiệm	001062/ĐNA-CCHN cấp ngày 29/12/2023	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Xét nghiệm
377	Trần Nguyễn Hải Yến		Đại học	KTY	003041/ĐNA-CCHN cấp ngày 21/01/2014	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Xét nghiệm

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
378	Đào Thị Thúy Huyền		Đại học	KTY	006965/ĐNA-CCHN cấp ngày 05/9/2017	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Xét nghiệm
379	Phùng Đăng Trung		Đại học	KTY	007609/ĐNA-CCHN cấp ngày 24/7/2018	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Xét nghiệm
380	Trần Thị Hà Vy		Đại học	Xét nghiệm	000723 /ĐNA-CCHN cấp ngày 29/12/2023	KTV Xét nghiệm	Xét nghiệm
381	Nguyễn Thị Hoàng Oanh		Đại học	Xét nghiệm	000722 /ĐNA-CCHN cấp ngày 29/12/2023	KTV Xét nghiệm	Xét nghiệm
382	Huỳnh Đăng Thuận		Đại học	KTY	1613/ĐNA-CCHN cấp ngày 18/02/2013	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học	Chẩn đoán hình ảnh
383	Nguyễn Thị Kim Cúc		Đại học	KTY	4528/ĐNA-CCHN cấp ngày 06/9/2014	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học	Chẩn đoán hình ảnh

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
384	Phạm Trần Trí		Đại học	KTY	001162/ĐNA-CCHN cấp ngày 18/12/2012	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học	Chẩn đoán hình ảnh
385	Nguyễn Minh Tới		Đại học	KTY	000805/ĐNA-CCHN cấp ngày 29/10/2012	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học	Chẩn đoán hình ảnh
386	Nguyễn Thị Tuyết Minh		Đại học	KTY	001980/ĐNA-CCHN cấp ngày 08/7/2013	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học	Chẩn đoán hình ảnh
387	Lê Hoàng Tâm		Đại học	KTY	001661/ĐNA-CCHN cấp ngày 18/02/2013	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học	Chẩn đoán hình ảnh
388	Nguyễn Quang Quỳnh		Đại học	KTY	001058/ĐNA-CCHN cấp ngày 28/11/2012	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học	Chẩn đoán hình ảnh
389	Trần Thanh Sơn		Đại học	KTY	007871/ĐNA-CCHN cấp ngày 15/02/2019	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học	Chẩn đoán hình ảnh

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Khoa/phòng
390	Nguyễn Đình Tuấn		Đại học	KTY	001757/ĐNA-CCHN cấp ngày 06/4/2013	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học	Chẩn đoán hình ảnh
391	Trần Trương Chấn		Đại học	Cử nhân Phục hồi chức năng	008472/ĐNA-CCHN cấp ngày 10/10/2019	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng
392	Hồ Thị Ngọc Châu		Đại học	Cử nhân Phục hồi chức năng	009921/ĐNA-CCHN cấp ngày 10/10/2023	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng
393	Nguyễn Thị Hoàn		Đại học	Cử nhân Phục hồi chức năng	009905/ĐNA-CCHN cấp ngày 25/9/2023	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng
394	Nguyễn Thị Hoàng Diệu		Đại học	Cử nhân Phục hồi chức năng	008900/ĐNA-CCHN cấp ngày 17/7/2020	Thực hiện Kỹ thuật chuyên môn về Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng
395	Võ Thị Thảo		Đại học	Cử nhân Phục hồi chức năng	00988500/ĐNA-CCHN cấp ngày 09/11/2023	Thực hiện Kỹ thuật chuyên môn về Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng

